



CỤC BẢN ĐỒ-BỘ TỔNG THAM MƯU-O.D.N.D.V.N.
In lần thứ hai năm 1979 theo:
1:50000 của Mỹ in năm 1963. Chỉnh lý bổ sung theo:
1:100000 Gauss in năm 1972, 1974

BIÊN GIỚI HÀNH CHÍNH VÀ NHẬP

LEGEND—LÉGENDE—CHỮ-TỰ
MAP INFORMATION AS OF 1963
RENSEIGNEMENTS CARTOGRAPHIQUES 1963
BẢN ĐỒ TỈNH-TỈNH NĂM 1963

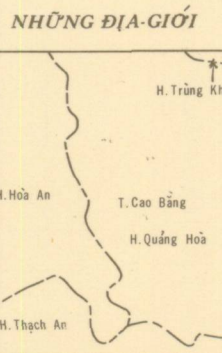
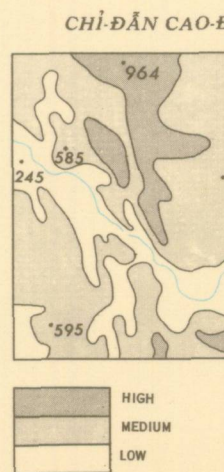
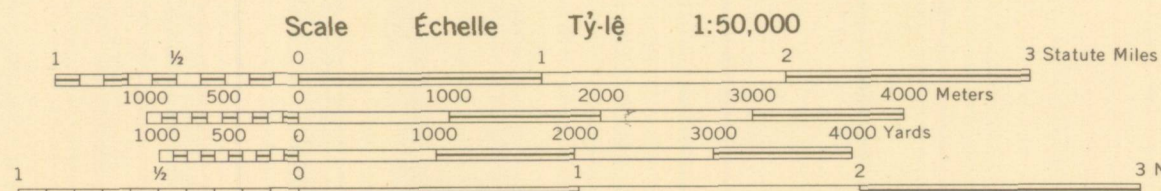
On this map a 1:50,000 scale is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width.
Sur cette carte une échelle de 1:50,000 est considérée comme étant un minimum de 2.4 mètres (8 pieds) de large.
Trên bản đồ này một LỖI XE ĐI đã được coi như rộng ít nhất là 2.4 mét.

CONTOUR INTERVAL—20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS—10 METERS

SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM: ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

ÉQUIDISTANCE DES COURBES: 20 MÈTRES
LES COURBES INTERCALAIRES: 10 MÈTRES

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG 10 MÉT



BẢNG DẠP ĐỊA-ĐO		
6254 IV	6254 I	6254 IV
6254 III	6254 II	6254 III
6253 IV	6253 I	6253 III

Sheet 6254 II falls within NF 48-7, 15014
1:250,000